

Số: /KH-UBND

Lai Châu, ngày tháng năm 2021

KẾ HOẠCH

Thực hiện Quyết định số 523/QĐ-TTg ngày 01/4/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược Phát triển Lâm nghiệp Việt Nam giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 của UBND tỉnh Lai Châu

Nhằm triển khai việc thực hiện Chiến lược Phát triển Lâm nghiệp Việt Nam giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 được phê duyệt tại Quyết định số 523/QĐ-TTg ngày 01/4/2021 của Thủ tướng Chính phủ được đồng bộ, kịp thời, thống nhất và hiệu quả. Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu xây dựng Kế hoạch thực hiện Chiến lược Phát triển Lâm nghiệp Việt Nam giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (sau đây gọi tắt là Chiến lược) với các nội dung sau đây:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Cụ thể hóa các nhiệm vụ, định hướng và giải pháp trong Chiến lược; triển khai các nhiệm vụ trọng tâm, cấp bách cần ưu tiên thực hiện Chiến lược; xác định rõ các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu của tỉnh, trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, các huyện, thành phố trong việc tổ chức triển khai thực hiện Chiến lược đảm bảo chất lượng, hiệu quả, đồng bộ, kịp thời và thống nhất.

b) Triển khai thực hiện hiệu quả, có chất lượng các nhiệm vụ của địa phương được giao trong Chiến lược nhằm nâng cao công tác quản lý, điều hành; gắn kết giữa các sở, ban ngành tỉnh, các huyện, thành phố và các cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc triển khai thực hiện Chiến lược.

2. Yêu cầu

a) Việc xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch phải đảm bảo đầy đủ nội dung, cụ thể hóa các định hướng và giải pháp của Chiến lược đến các các sở, ban ngành tỉnh, UBND các huyện, thành phố và các cơ quan, đơn vị có liên quan nhằm tạo đồng thuận và quyết tâm cao trong triển khai, thực hiện Chiến lược.

b) Trên cơ sở nội dung định hướng, giải pháp của Chiến lược và Kế hoạch hành động này, các sở, ban ngành tỉnh, UBND các huyện, thành phố xây dựng kế hoạch và triển khai các nhiệm vụ cụ thể, chi tiết; đồng thời, tổ chức thực hiện hiệu quả nhằm góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu, định hướng, giải pháp đã đặt ra trong Chiến lược, Kế hoạch thực hiện Chiến lược của UBND tỉnh.

c) Đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ tiên tiến trong tất cả các khâu của chuỗi giá trị, từ sản xuất đến tiêu thụ sản phẩm lâm sản; nâng cao năng suất chất lượng các loại rừng, quy hoạch hài hòa các loại rừng.

d) Phát triển kinh tế lâm nghiệp trong đó phát triển công nghiệp chế biến gỗ và lâm sản ngoài gỗ, công nghiệp phụ trợ, sản phẩm mới có giá trị gia tăng cao; xã hội hóa nghề rừng, đa dạng hóa và mở rộng các nguồn thu trong đó trú trọng tới nguồn thu từ các loại dịch vụ môi trường rừng; nâng cao đời sống của người dân làm nghề rừng.

d) Tổ chức kiểm tra, theo dõi, giám sát thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ, chương trình, dự án, đề án thực hiện Chiến lược đảm bảo hiệu quả; đôn đốc, hướng dẫn các huyện, thành phố triển khai thực hiện Chiến lược.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Tạo chuyển biến căn bản trong nhận thức, hành động của các cấp ủy Đảng, chính quyền, hệ thống chính trị, cộng đồng doanh nghiệp và toàn xã hội về vai trò quan trọng của việc bảo vệ và phát triển rừng. Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng bền vững về kinh tế, xã hội và môi trường. Thực hiện tốt công tác phòng cháy chữa cháy rừng, đấu tranh ngăn chặn, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật về lâm nghiệp. Bảo vệ rừng gắn với cung ứng, chi trả dịch vụ môi trường rừng, hỗ trợ người dân và thu hút các doanh nghiệp tham gia đầu tư phát triển rừng gắn với chế biến và thương mại lâm sản, du lịch sinh thái, từng bước gia tăng giá trị ngành lâm nghiệp trong tổng giá trị sản phẩm ngành nông nghiệp; tạo việc làm, giảm nghèo, cải thiện sinh kế cho người dân làm nghề rừng gắn với xây dựng nông thôn mới, góp phần bảo đảm quốc phòng an ninh, giữ vững chủ quyền biên giới quốc gia.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Giai đoạn 2021 - 2025

- Tập trung quản lý, bảo vệ tốt diện tích rừng hiện có và diện tích rừng tăng thêm hàng năm gắn với cung ứng và chi trả dịch vụ môi trường rừng; khoanh nuôi xúc tiến tái sinh tự nhiên trên 35.300 ha; trồng mới 15.000 ha rừng, trong đó: Rừng phòng hộ 1.000 ha, rừng sản xuất và cây phân tán 14.000 ha (cây Quế 5.000 ha; cây gỗ lớn 8.500 ha; cây phân tán khoảng 500.000 cây tương đương với 500 ha), tỷ lệ che phủ rừng đạt 54% vào năm 2025.

- Thành lập mới 01 khu rừng đặc dụng tại huyện Mường Tè; 100% các Ban Quản lý rừng phòng hộ được phê duyệt phương án quản lý rừng bền vững; có 01 đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng trong rừng được phê duyệt.

- Thu hút doanh nghiệp đầu tư xây dựng từ 1 đến 2 nhà máy chế biến lâm sản. Hỗ trợ, đầu tư mở mới trên 150 km đường lâm nghiệp.

2.2. Giai đoạn 2026 - 2030

Tổ chức bảo vệ tốt diện tích rừng toàn tỉnh gắn với cung ứng và chi trả dịch vụ môi trường rừng; tiếp tục khoanh nuôi xúc tiến tái sinh tự nhiên khoảng 17.900 ha; trồng rừng mới, trồng lại rừng sau khai thác 20.000 ha, nâng tổng diện tích rừng trồng toàn tỉnh lên khoảng trên 40.000 ha; có từ 2 chủ rừng trở lên được cấp chứng chỉ quản lý rừng bền vững (FSC hoặc PEFC); phấn đấu đến năm 2030 tỷ lệ che phủ rừng đạt 56%.

2.3. Tầm nhìn đến năm 2050

Đến năm 2050, ngành lâm nghiệp thực sự trở thành ngành kinh tế - kỹ thuật hiện đại, hiệu lực, hiệu quả, có sức cạnh tranh cao; phát huy hiệu quả tiềm năng và lợi thế của tài nguyên rừng; công nghệ hiện đại và thân thiện môi trường; tạo ra nhiều sản phẩm và dịch vụ đa dạng, giá trị gia tăng cao; đóng góp ngày càng nhiều cho sự phát triển bền vững đất nước.

Về kinh tế: Phát triển lâm nghiệp bền vững, phát huy hiệu quả tiềm năng và lợi thế của tài nguyên rừng, phát triển sản xuất, chế biến và thương mại lâm sản với công nghệ hiện đại; đóng góp ngày càng tăng vào phát triển kinh tế xã hội.

Về xã hội: Góp phần quan trọng vào công cuộc xóa đói giảm nghèo; xây dựng nông thôn mới trên cơ sở cải thiện sinh kế, phát triển kinh tế gắn với tài nguyên rừng, giữ gìn bản sắc văn hóa truyền thống và không gian sinh tồn của đồng bào các dân tộc thiểu số; bảo đảm giữ vững quốc phòng an ninh.

Về môi trường: Quản lý rừng bền vững, bảo tồn lâu dài tài nguyên thiên nhiên và đa dạng sinh học; bảo đảm an ninh môi trường, an ninh nguồn nước, chống suy thoái đất đai, giảm thiểu tác động tiêu cực của thiên tai, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, cung ứng dịch vụ môi trường rừng; tham gia tích cực.

III. NHIỆM VỤ

1. Giai đoạn 2021-2025

1.1. Quản lý, bảo vệ rừng

- Tập trung quản lý, bảo vệ tốt diện tích rừng hiện có và diện tích rừng tăng thêm hàng năm gắn với cung ứng và chi trả dịch vụ môi trường rừng, gắn trách nhiệm của các chủ rừng, các tổ chức, cộng đồng dân cư, hộ gia đình, cá nhân được hưởng lợi từ rừng với công tác quản lý, bảo vệ rừng.

- Tiếp tục tổ chức thực hiện tốt công tác phòng cháy, chữa cháy rừng với quan điểm phòng là chính; giảm tối thiểu trên 30% số vụ cháy rừng so với giai đoạn 2015-2020; tăng cường công tác tuyên truyền, đầu tư mua sắm trang thiết bị, dụng cụ, xây dựng công trình phòng cháy chữa cháy rừng, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác dự báo, cảnh báo cháy rừng, theo dõi, giám sát tài nguyên rừng và đất lâm nghiệp.

- Tăng cường đấu tranh, ngăn chặn, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp

luật về lâm nghiệp; giảm trên 30% số vụ vi phạm so với giai đoạn 2015-2020.

- Kiểm soát chặt chẽ các dự án có chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác, đặc biệt là các dự án có chuyển mục đích sử dụng rừng tự nhiên.

- Tổ chức điều tra, đánh giá và hoàn thiện các thủ tục thành lập khu rừng đặc dụng tại huyện Mường Tè để quản lý, bảo tồn các loài động vật, thực vật quý, hiếm, rừng biên giới. Thực hiện giao rừng cho 07 Ban Quản lý rừng phòng hộ hiện có. Cắm mốc phân định ranh giới rừng cho 03 Ban Quản lý rừng phòng hộ trở lên. Tổ chức đánh giá và xây dựng phương án quản lý rừng bền vững tại 7/7 Ban quản lý rừng phòng hộ.

1.2. Phát triển rừng

1.2.1. Khoanh nuôi xúc tiến tái sinh tự nhiên

Tập trung thực hiện khoanh nuôi xúc tiến tái sinh tự nhiên trên 35.300 ha để phát huy tối đa khả năng tái sinh, diễn thế tự nhiên phục hồi rừng bằng các biện pháp bảo vệ, chống chặt phá, phòng cháy và chữa cháy rừng, phát dọn dây leo, cây bụi để thúc đẩy thành rừng, trong đó:

- Khoanh nuôi chuyển tiếp khoảng 10.793 ha: Tân Uyên 500 ha, Tam Đường 2.100 ha, Sìn Hồ 1.500 ha, Mường Tè 6.645 ha, thành phố Lai Châu 48 ha.

- Khoanh nuôi mới khoảng 24.540 ha: Than Uyên 4.550 ha, Tân Uyên 1.290 ha, Tam Đường 1.400 ha, Phong Thổ 1.730 ha, Sìn Hồ 7.370 ha, Nậm Nhùn 5.900 ha, Mường Tè 2.300 ha.

1.2.2. Sản xuất cây giống

- Các cơ sở sản xuất gieo ươm giống cây trồng lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh (Ban Quản lý rừng phòng hộ, doanh nghiệp) căn cứ kế hoạch trồng rừng mới để chủ động sản xuất cây giống đảm bảo đáp ứng đủ nhu cầu trồng rừng mới tại tỉnh.

- Quản lý chặt chẽ việc thực hiện các tiêu chuẩn kỹ thuật trong sản xuất cây giống lâm nghiệp đảm bảo cây giống được sản xuất đạt chất lượng tốt, truy xuất được nguồn gốc và giám sát được chuỗi hành trình; tập trung sản xuất giống các loài cây trồng theo định hướng phát triển của tỉnh, đạt năng suất cao, kháng bệnh tốt để phục vụ công tác phát triển lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh.

1.2.3. Trồng rừng

Trồng mới khoảng 15.000 ha rừng, trong đó:

- Đầu tư trồng mới rừng phòng hộ 1.000 ha tại các huyện: Tân Uyên 250 ha, Phong Thổ 100 ha, Sìn Hồ 200 ha, Nậm Nhùn 250 ha, Mường Tè 200 ha.

- Hỗ trợ trồng rừng sản xuất: Khuyến khích, hỗ trợ các doanh nghiệp, hợp tác xã; tổ hợp tác, nhóm hộ và hộ gia đình, cá nhân đầu tư trồng cây Quế 5.000 ha, tập trung tại các huyện: Than Uyên 700 ha, Tân Uyên 400 ha, Phong Thổ 500 ha, Sìn Hồ 1.200 ha, Nậm Nhùn 700 ha, Mường Tè 1.500 ha; trồng rừng sản xuất cây gỗ

lớn khoảng 8.500 ha trọng tâm tại các huyện: Than Uyên 2.000 ha, Tân Uyên 2.000 ha, Tam Đường 800 ha, Sìn Hồ 2.500 ha, Nậm Nhùn 200 ha, Mường Tè 1.000 ha.

- Trồng cây phân tán: Trồng mới khoảng 500.000 cây phân tán tương đương với 500 ha. Trồng ven hệ thống đường nông thôn mới, khuôn viên trường học, trụ sở cơ quan nhà nước... để tạo cảnh quan, bảo vệ môi trường sinh thái gắn với xây dựng nông thôn mới; trong đó: Các huyện Than Uyên, Tân Uyên, Tam Đường, Phong Thổ mỗi huyện trồng khoảng 65.000 cây tương đương với 65 ha/huyện; các huyện Sìn Hồ, Nậm Nhùn, Mường Tè và thành phố Lai Châu mỗi huyện trồng khoảng 60.000 cây tương đương với 60 ha/huyện.

1.3. Sử dụng rừng

- Thu hút doanh nghiệp đầu tư xây dựng từ 1 đến 2 nhà máy chế biến lâm sản gắn với khai thác rừng trồng sản xuất đến chu kỳ khai thác tại huyện Tân Uyên, Mường Tè...

- Dịch vụ môi trường rừng và du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng:

+ Cung ứng dịch vụ môi trường rừng cho trên 25 nhà máy thủy điện, nhà máy sản xuất và cung ứng nước sạch.

+ Xây dựng 03 đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng tại huyện Tam Đường và Phong Thổ để cho thuê môi trường rừng, trong đó: Khu du lịch khu vực Đèo Ô Quý Hồ thuộc xã Sơn Bình, quy mô khoảng 280 ha; khu du lịch sinh thái nghỉ dưỡng Thác Tác Tình kết hợp với thăm quan làng văn hóa du lịch Sì Thâu Chải, Công viên chủ đề Hoa Hồng tại thị trấn Tam Đường, thể thao mạo hiểm và chinh phục đỉnh Putaleng, quy mô khoảng 1.000 ha; làng văn hóa du lịch Sin Suối Hồ kết hợp với chinh phục đỉnh Bạch Mộc Nương Tử, Sơn Bạc Mây, quy mô khoảng 500 ha.

+ Nghiên cứu thực hiện thí điểm cho thuê môi trường rừng trên diện tích đất rừng phòng hộ để nuôi trồng, phát triển cây dược liệu ở các khu rừng có điều kiện phù hợp tại các huyện: Mường Tè, Sìn Hồ, Nậm Nhùn, Phong Thổ, Tam Đường, Tân Uyên...

1.4. Cơ sở hạ tầng

Hỗ trợ, đầu tư mở trên 150 km đường lâm nghiệp, tạo cơ sở hạ tầng phục vụ vùng trồng rừng sản xuất.

2. Định hướng một số nhiệm vụ chủ yếu giai đoạn 2026 - 2030

- Quản lý, bảo vệ rừng: Tổ chức quản lý, bảo vệ tốt diện tích rừng toàn tỉnh gắn với cung ứng và chi trả dịch vụ môi trường rừng. Tổ chức thực hiện tốt công tác phòng cháy, chữa cháy rừng; giảm tối thiểu trên 30% số vụ cháy rừng so với giai đoạn 2021-2025. Tăng cường đấu tranh, ngăn chặn, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật về lâm nghiệp; giảm trên 30% số vụ vi phạm so với giai đoạn 2021-2025. Tiếp tục thực hiện công tác giao rừng, cắm mốc phân định ranh giới

rừng. Có 02 chủ rừng được cấp chứng chỉ quản lý rừng bền vững.

- Phát triển rừng: Khoanh nuôi xúc tiến tái sinh tự nhiên khoảng 17.900 ha; trồng rừng mới, trồng lại rừng sau khai thác và trồng cây phân tán khoảng 20.000 ha.

- Sử dụng rừng: Khai thác rừng trồng sản xuất đến chu kỳ khai thác theo quy định. Tiếp tục cho thuê môi trường rừng để phát triển du lịch sinh thái, trồng được liệu dưới tán rừng để tăng giá trị dịch vụ môi trường rừng.

- Hạ tầng lâm sinh: Mở mới, nâng cấp trên 50 km đường lâm nghiệp.

IV. GIẢI PHÁP

1. Giải pháp về tuyên truyền, quán triệt, học tập

Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục, học tập các quan điểm, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng; tăng cường sự giám sát của người dân, của cộng đồng, các đoàn thể, các cơ quan thông tin đại chúng; phát huy vai trò của các tổ chức đoàn thể, chính trị xã hội trong việc phổ biến, quán triệt, tuyên truyền chủ trương, chính sách, mục tiêu, nhiệm vụ bảo vệ và phát triển rừng trên địa bàn tỉnh.

Đổi mới hình thức trong công tác tuyên truyền, giáo dục để tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức, ý thức, trách nhiệm của cán bộ, đảng viên, doanh nghiệp, cộng đồng dân cư, hộ gia đình và mọi cá nhân đối với công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng; thấy rõ được vai trò quan trọng của rừng đối với sự phát triển kinh tế - xã hội, bảo vệ môi trường sinh thái và hạn chế ảnh hưởng tiêu cực của biến đổi khí hậu.

2. Giải pháp huy động nguồn vốn

Huy động và phát huy tối đa các nguồn lực tài chính và lồng ghép các nguồn vốn, chương trình phát triển kinh tế - xã hội để thực hiện các mục tiêu nhiệm vụ của đề án, huy động các nguồn vốn hợp pháp khác trên địa bàn theo hướng xã hội hóa (kinh phí trồng rừng hàng năm của các tổ chức, cá nhân, hộ gia đình; khai thác diện tích rừng trồng đến chu kỳ khai thác, chế biến các sản phẩm gỗ và lâm sản ngoài gỗ; huy động các thành phần kinh tế trong nước theo cơ chế liên doanh, liên kết giữa các hộ nông dân và doanh nghiệp cùng góp vốn để phát triển rừng, hình thành vùng nguyên liệu cho chế biến gỗ; các nguồn vốn hỗ trợ ODA...); kinh phí hỗ trợ của nhà nước theo quy định tại Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 của Chính phủ về cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn...

3. Giải pháp về đất đai

- Tích hợp nội dung về lâm nghiệp vào Quy hoạch tỉnh Lai Châu thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 và Quy hoạch lâm nghiệp cấp quốc gia. Khuyến khích tích tụ đất đai để tạo các vùng rừng trồng nguyên liệu gỗ lớn tập trung, liền vùng, liền khoảnh.

- Rà soát, điều chỉnh, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Ban Quản

lý rừng phòng hộ, các doanh nghiệp, hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư sử dụng vào mục đích phát triển lâm theo định hướng quản lý, bảo vệ và phát triển rừng bền vững.

4. Giải pháp phát triển nguồn nhân lực

- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về bảo vệ và phát triển rừng thông qua đào tạo bồi dưỡng cán bộ quản lý các cấp, đào tạo đội ngũ cán bộ kỹ thuật cho các địa phương.

- Xây dựng và thực hiện các chương trình đào tạo lao động tại chỗ, ngắn hạn và khuyến lâm để đáp ứng công tác bảo vệ và phát triển rừng, khai thác, chế biến, gắn việc đào tạo với nhu cầu của doanh nghiệp và xã hội.

5. Giải pháp kỹ thuật và khoa học công nghệ

- Đầu tư trang thiết bị hiện đại, ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác phòng cháy, chữa cháy rừng, theo dõi tài nguyên rừng và đất lâm nghiệp. Tiếp tục đào tạo nâng cao năng lực vận hành và sử dụng các phần mềm, thiết bị chuyên dụng, hệ thống thông tin chuyên ngành trong công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng.

- Ứng dụng khoa học kỹ thuật, công nghệ tiên tiến trong sản xuất giống đảm bảo chất lượng, ổn định. Lựa chọn cây trồng sản xuất gỗ lớn, cây đặc sản, cây đa mục đích có giá trị kinh tế cao phù hợp với điều kiện đất đai, sinh thái của tỉnh.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nông nghiệp và PTNT

- Căn cứ mục tiêu, nhiệm vụ của Chiến lược; Nghị quyết số 03-NQ/TU ngày 03/02/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển rừng bền vững giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; Nghị quyết số 08/NQ-HĐND ngày 22/3/2021 của HĐND tỉnh quy định chính sách về phát triển rừng bền vững giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 422/QĐ-UBND ngày 19/4/2021 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Đề án phát triển rừng bền vững giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc UBND các huyện, thành phố trong quá trình triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ quản lý, bảo vệ và phát triển rừng; tổng hợp, tham mưu, đề xuất UBND tỉnh những giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện. Định kỳ tham mưu UBND tỉnh sơ kết, tổng kết theo quy định.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố tham mưu UBND tỉnh tổ chức triển khai thực hiện đảm bảo mục tiêu đề ra và có lộ trình phù hợp với điều kiện thực tế. Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp chỉ tiêu phát triển lâm nghiệp vào kế hoạch phát triển kinh tế xã hội hàng năm.

- Hàng năm, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính và UBND các huyện, thành phố tổng hợp kế hoạch, nhu cầu kinh phí thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ quản lý, bảo vệ và phát triển rừng vào kế hoạch phát triển kinh tế xã hội,

dự toán ngân sách, tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh xem xét quyết định.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tham mưu UBND tỉnh tổ chức lễ phát động “Tết trồng cây đời đời nhớ ơn Bác Hồ” hàng năm trên địa bàn tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành và các đơn vị có liên quan hướng dẫn, đôn đốc các chủ rừng thực hiện xây dựng phương án quản lý rừng bền vững trình thẩm định và phê duyệt theo quy định; kiểm tra giám sát các chủ rừng trong quá trình thực hiện phương án.

- Xây dựng các dự án trình UBND tỉnh phê duyệt để tổ chức triển khai thực hiện theo thẩm quyền, gồm: Dự án điều tra, đánh giá về phạm vi, hiện trạng, hệ sinh thái và đa dạng sinh học để thành lập khu rừng đặc dụng tại huyện Mường Tè; dự án tăng cường năng lực phòng cháy, chữa cháy rừng; dự án giao rừng, cho thuê rừng.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và PTNT và các đơn vị có liên quan tham mưu UBND tỉnh triển khai các cơ chế, chính sách đầu tư quản lý, bảo vệ và phát triển rừng theo chức năng nhiệm vụ; hướng dẫn, tổng hợp các dự án đề xuất đầu tư từ nguồn vốn đầu tư công, trình cấp có thẩm quyền thẩm định và phê duyệt; cân đối bố trí nguồn vốn đầu tư phát triển để thực hiện; rà soát tham mưu UBND tỉnh điều chỉnh, bổ sung danh mục dự án kêu gọi, thu hút đầu tư thuộc lĩnh vực lâm nghiệp.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT tổng hợp các chỉ tiêu phát triển lâm nghiệp vào kế hoạch phát triển kinh tế xã hội hàng năm.

- Chủ trì thẩm định các dự án đầu tư của doanh nghiệp, hợp tác xã và các dự án đầu tư công thuộc lĩnh vực lâm nghiệp, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt. Hàng năm, tổng hợp nhu cầu thực hiện vốn đầu tư công của các đơn vị trình UBND tỉnh xem xét quyết định phân bổ thực hiện.

- Thực hiện chức năng quản lý nhà nước về kiểm tra, giám sát việc thực hiện các dự án đầu tư về lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh.

3. Sở Tài chính

- Hàng năm chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan tham mưu UBND tỉnh cân đối, bố trí nguồn vốn để thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ, đề án, dự án phát triển lâm nghiệp.

- Chủ trì phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT hướng dẫn các chủ đầu tư thực hiện tạm ứng, thanh quyết toán vốn theo quy định.

4. Sở Tài nguyên và Môi trường

- Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT, UBND các huyện, thành phố tham mưu cho UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện công tác giao đất, cho thuê đất đảm bảo thống nhất đồng bộ giữa giao đất, cho thuê đất lâm nghiệp và giao rừng,

cho thuê rừng theo quy định của Luật Đất đai, Luật Lâm nghiệp.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố và đơn vị có liên quan rà soát lại toàn bộ diện tích đất lâm nghiệp đã giao, cho thuê, đặc biệt là diện tích đất đã giao theo Nghị định số 163/1999/NĐ-CP, báo cáo đề xuất UBND tỉnh phương án giải quyết; tham mưu UBND tỉnh điều chỉnh lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho các Ban Quản lý rừng phòng hộ, doanh nghiệp đảm bảo đúng quy định và phù hợp với thực tế.

5. Sở Công thương

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan triển khai thực hiện các hoạt động khuyến công đề hướng dẫn, tư vấn các chính sách phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp; hỗ trợ xây dựng nhãn hiệu hàng hóa, quảng bá, giới thiệu sản phẩm, nâng cao năng lực cạnh tranh cho sản phẩm lâm nghiệp.

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT trong việc đôn đốc các nhà máy thủy điện trên địa bàn tỉnh thực hiện nghiêm túc nghĩa vụ nộp tiền sử dụng dịch vụ môi trường rừng về Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh đảm bảo đúng thời gian quy định. Vận động các nhà đầu tư thủy điện tham gia vào công tác bảo vệ và phát triển rừng, nhất là trồng rừng.

6. Sở Khoa học và Công nghệ

Chủ trì tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh xem xét, phê duyệt danh mục các nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ liên quan đến lĩnh vực lâm nghiệp; hỗ trợ đăng ký bảo hộ sở hữu công nghiệp; hỗ trợ cho các sản phẩm thuộc lĩnh vực lâm nghiệp được chứng nhận phù hợp quy chuẩn kỹ thuật địa phương, hoặc quy chuẩn kỹ thuật quốc gia; hỗ trợ doanh nghiệp áp dụng và quản lý tem truy xuất nguồn gốc hàng hóa; hướng dẫn xây dựng mã số, mã vạch cho các sản phẩm thuộc lĩnh vực lâm nghiệp.

7. Sở Lao động, Thương binh và Xã hội

Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT, UBND các huyện, thành phố tổ chức đào tạo lao động để đáp ứng công tác bảo vệ và phát triển rừng, các cơ sở chế biến... Kêu gọi các dự án trong và ngoài nước hỗ trợ các hoạt động đào tạo, tăng cường năng lực, cải thiện sinh kế cho người dân trên địa bàn tỉnh.

8. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban ngành, UBND các huyện, thành phố và các chủ rừng nghiên cứu rà soát, bổ sung địa điểm và sản phẩm du lịch sinh thái.

- Hỗ trợ, hướng dẫn UBND các huyện, thành phố, các chủ rừng tổ chức, hợp tác, liên kết hoặc cho tổ chức, cá nhân thuê môi trường rừng để kinh doanh du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng trên địa bàn tỉnh, triển khai các chương trình kích cầu du lịch.

9. UBND các huyện, thành phố

- Tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp về phát triển lâm nghiệp trên địa bàn; phối hợp với các sở, ban, ngành tổ chức triển khai thực hiện các chương trình, đề án, quản lý bảo vệ và phát triển rừng. Tăng cường kiểm tra, giám sát các dự án đầu tư trên địa bàn, kiên quyết xử lý hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật những tổ chức, cá nhân vi phạm pháp luật trong công tác bảo vệ rừng và chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác; tổ chức thực hiện tốt công tác phòng cháy, chữa cháy rừng trên địa bàn quản lý.

- Căn cứ chỉ tiêu kế hoạch của từng địa phương theo Đề án phát triển rừng bền vững giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 được phê duyệt và các chính sách đầu tư, hỗ trợ của nhà nước. Hàng năm, tổ chức rà soát, tổng hợp gửi đăng ký kế hoạch, nhu cầu vốn thực hiện về các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nông nghiệp và PTNT tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền xem xét quyết định giao chỉ tiêu kế hoạch thực hiện.

- Căn cứ kế hoạch và vốn UBND tỉnh giao hàng năm: Giao cơ quan chuyên môn xây dựng hồ sơ kỹ thuật, dự toán hỗ trợ tổ hợp tác, nhóm hộ và hộ gia đình, cá nhân trồng rừng sản xuất, khoanh nuôi xúc tiến tái sinh, trồng cây phân tán gửi Phòng Nông nghiệp và PTNT thẩm định và trình UBND cấp huyện phê duyệt để thực hiện; giao cơ quan chuyên môn thiết kế kỹ thuật và dự toán mở đường lâm nghiệp theo quy định, trình UBND cấp có thẩm quyền phê duyệt theo phân cấp đầu tư xây dựng cơ bản.

- Thực hiện chức năng quản lý nhà nước về lâm nghiệp trên địa bàn theo phân cấp mà Nhà nước quy định.

- Hàng năm, duy trì tổ chức tốt phong trào “Tết trồng cây” trên địa bàn huyện.

- Tổ chức rà soát lại toàn bộ diện tích đất lâm nghiệp đã giao theo Nghị định số 163/1999/NĐ-CP trên địa bàn huyện, thành phố tổng hợp báo cáo đề xuất UBND tỉnh phương án giải quyết đối với những diện tích đất đã giao nhưng chủ thể được giao đất không biết vị trí, ranh giới khu đất đã được giao. Tổ chức thực hiện giao đất lâm nghiệp, giao rừng cho hộ gia đình, cá nhân và cộng đồng dân cư trên địa bàn quản lý theo quy định của pháp luật.

10. Chủ rừng

- Bảo vệ và phát triển vốn rừng hiện có, khai thác hợp lý, đúng đối tượng, sử dụng có hiệu quả nguồn tài nguyên rừng được giao quản lý sử dụng theo quy định của Luật Lâm nghiệp, Nghị định số 156/2018/NĐ-CP và quy định khác của pháp luật có liên quan.

- Xây dựng trình thẩm định, phê duyệt và thực hiện phương án quản lý rừng bền vững theo quy định của Luật Lâm nghiệp, Nghị định số 156/2018/NĐ-CP và Thông tư số 28/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2019 của Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định về quản lý rừng bền vững.

- Xây dựng và triển khai thực hiện có hiệu quả phương án phòng cháy, chữa cháy rừng.

- Xây dựng trình thẩm định, phê duyệt và thực hiện đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng phù hợp với phương án quản lý rừng bền vững được duyệt.

11. Các sở, ngành và các đơn vị có liên quan

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ tiến hành xây dựng chương trình, kế hoạch, phối hợp với cơ quan chủ trì để tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ phát triển lâm nghiệp đảm bảo hiệu quả, chất lượng.

12. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các thành viên

Phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương tổ chức tuyên truyền sâu rộng nội dung Quyết định số 523/QĐ-TTg ngày 01/4/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược phát triển lâm nghiệp Việt Nam giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; các Nghị quyết của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh và Quyết định của UBND tỉnh về kế hoạch, nhiệm vụ, giải pháp phát triển lâm nghiệp đến toàn thể đoàn viên, hội viên và Nhân dân để hiểu và triển khai thực hiện các nhiệm vụ đạt hiệu quả, chất lượng.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Chiến lược Phát triển Lâm nghiệp Việt Nam giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Yêu cầu Thủ trưởng các sở, ban, ngành và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố căn cứ chức năng, nhiệm vụ triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Bộ NN và PTNT;
- TT. Tỉnh ủy;
- TT. HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Lưu: VT, Kt4.

} Báo cáo

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Hà Trọng Hải